TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HSST
Ngày: 22/4/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hải Triều.

2. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh ngày 14/8/1977 tại xã V, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện VT, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; Gia đình có 03 anh em. Bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Phạm Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 706/HSPT ngày 27/5/2003, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt Trần Văn C 08 năm tù về tội " Cố ý gây thương tích". Ngày 30/8/2005 Trần Văn C được đặc xá tha tù trước thời hạn. Ngày 02/3/2005 chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2020 đến ngày 19/12/2020 chuyển tạm giam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải. Bị cáo được dẫn giải, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1981. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

- Anh Lê Văn L, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn TH, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Văn Đ, sinh năm : 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, Trần Văn C đang ở nhà thì có G nhà ở đường L, thành phố N (C nghe G nói nhà ở đường L, C chưa sang nhà G bao giờ) gọi điện cho C vào số điện thoại 0829393878 của C, điện thoại của C lưu số của G tên là A G. G bảo C ra cầu Tân Đệ để chuyển đồ cho G xuống Tiền Hải, C hiểu đồ G nói là ma túy, C đồng ý. C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B1 – 283.41 đến khu vực giữa cầu Tân Đệ thuộc địa phận huyện M, tỉnh Nam Định gặp G. G đưa cho C 01 gói bên ngoài cuốn băng dính màu đen, C biết đấy là gói ma túy và G đưa cho C 1.000.000 đồng tiền công. C nhận ma túy và tiền công cất vào trong túi áo mưa bên trái đang mặc và đi xuống huyện T, tỉnh Thái Bình để đưa cho một người đàn ông. Theo thỏa thuận giữa G với C , khi C đi đến địa phận thôn C, xã P, huyện T thì C điện thoại cho G để G bảo người ra gặp C lấy ma túy. Khi C đi đến trục đường bê tông trước cửa nhà ông Lại Văn T, sinh năm 1966 thuộc địa phận thôn C, xã P, huyện T thì bị tổ công tác Công an huyện Tiền Hải phát hiện, bắt quả tang. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và những người làm chứng, C tự giác dùng tay trái lấy trong túi áo mưa bên trái C đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài cuốn băng dính màu đen, mở ra bên trong là 01 lớp giấy màu trắng, bên trong cùng có 03 túi nilon trong suốt gồm 02 túi chứa chất bột dạng cục màu trắng, 01 túi chứa chất tinh thể trong suốt. C khai nhận đó là ma túy C được một người đàn ông tên G nhà ở đường L, thành phố N thuê vận chuyển từ cầu Tân Đệ đến huyện T và giao nộp 1.000.000 đồng là tiền G trả công cho C để vận chuyển ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 448/KLGĐMT-PC09 ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận:

Chất bột màu trắng dạng cục gửi giám đinh là ma túy, loại Heroine, khối lượng 9,7639 gam (chín phẩy bảy nghìn sáu trăm ba mươi sáu gam).

Chất dạng tinh thể trong suốt gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,8778 gam (không phẩy tám nghìn bảy trăm bảy mươi tám gam).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: " Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, bị cáo có nhận được điện thoại của G (nhà ở đường L, thành phố N, tỉnh Nam Định) về việc chuyển đồ cho G xuống huyện T. Bị cáo hiểu " đồ" G nói là ma túy. Bị cáo đồng ý và điều khiển xe máy ra khu vực cầu Tân Đệ gặp G. G đưa cho Bị cáo 01 gói bên ngoài cuốn băng dính màu đen và 1.000.000 đồng tiền công. Bị cáo nhận ma túy và 1.000.000 đồng tiền công và đi xuống huyện Tiền Hải giao cho một người đàn ông. Khi đi đến đường bê tông trước cửa nhà ông Lại Văn T thuộc địa phận thôn C, xã P, huyện T thì bị tổ công tác Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang".

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSTH ngày 26/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn C về tội: " Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn C về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS :

- Tịch thu tiêu hủy 9,4381 gam chất bột màu trắng dạng cục và 0,6704 gam chất tinh thể trong suốt hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói trong phong bì niêm phong số 448/KLGĐMT – PC09 ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng đã qua sử dụng và số tiền 1.000.000 đồng thu của bị cáo Trần Văn C.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã trả cho chị Phạm Thị T 01 xe mô tô BKS 17B1 – 283.41.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn C 01 căn cước công dân số 034077010572.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326, bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Tiền Hải lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2020 tại UBND xã P, huyện T;

- Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Tiền Hải lập ngày 16/12/2020 tại UBND xã Phương Công, huyện Tiền Hải;

- Bản kết luận giám định số 448/KLGĐMT – PC09 ngày 17/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

- Lời khai của những người làm chứng là anh Lê Văn L, anh Phạm Văn Đ.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 16/12/2020, tại khu vực đường bê tông trước cửa nhà ông Lại Văn T thuộc địa phận thôn C, xã P, huyện T Công an huyện Tiền Hải phát hiện, bắt quả tang Trần Văn C có hành vi vận chuyển trái phép 02 túi chứa chất bột màu trắng dạng cục là Heroine có khối lượng 9,7639 gam và 01 túi chứa chất tinh thể trong suốt là Methamphetamine có khối lượng 0,8778 gam để lấy 1.000.000 đồng tiền công vận chuyển ma túy.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn C đã phạm tội *" Vận chuyển trái phép chất ma túy"* theo điểm o khoản 2 điều 250 Bộ luật hình sự như nội dung bản

cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

'Điều 250: Tội vận chuyển trái phép chất ma túy:

1.Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

……

2.Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

……..

o) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm g đến điểm n khoản này;

……

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản'.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, làm suy thoái nòi giống con người, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

*Về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động thuần túy. Năm 2003 bị cáo bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối Cao tại Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội " Cố ý gây thương tích" tại bản án số 706/HSPT ngày 27/5/2003.

*Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn C không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ:

- Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính : Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy:

Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, làm suy thoái nòi giống con người và cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Trong lúc Đảng và Nhà nước ta đang đấu tranh để bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội thì bị cáo là người đã trưởng thành, bị cáo nhận thức được tác hại của mà túy và hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do động cơ tư lợi, hám lời muốn có tiền tiêu xài mà không bằng sức lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo cần thiết phải xử phạt bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 9,4381 gam chất bột màu trắng dạng cục và 0,6704 gam chất tinh thể trong suốt hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng đã qua sử dụng thu của bị cáo Trần Văn C. Xét thấy, bị cáo C đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc với G để trao đổi về việc vận chuyển trái phép chất ma túy và chiếc điện thoại vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu của bị cáo Trần Văn C là tiền mà G trả công để C vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 căn cước công dân số 034077010572 mang tên Trần Văn C là của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo C.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 17B1 – 283.41, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị T, chị Thủy không biết Trần Văn C lấy xe để đi vận chuyển trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã trả lại cho chị Thủy là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy:

Về nguồn gốc số ma túy loại Heroine có khối lượng 9,7639 gam và số ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,8778 gam đã thu giữ của bị cáo Trần Văn C, C khai nhận vận chuyển thuê cho người có tên là G nhà ở đường L, thành phố N lấy 1.000.000 đồng tiền công. C dùng số điện thoại 0829393878, kiểm tra điện thoại của C trong danh bạ điện thoại có số điện thoại 0949545526 ghi tên A G. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín tại Tập đoàn công nghệ viễn thông quân đội Viettel đối với số điện thoại 0829393878 và tại Tổng công ty hạ tầng mạng – VNPT để xác định chủ số thuê bao có số điện thoại là 0949545526 mà C đã liên lạc để vận chuyển thuê ma túy. Kết quả xác định số điện thoại 0949545526 chủ thuê bao là chị Tạ Thị K, sinh năm 1976 địa chỉ thuê bao cước là 301, L, thành phố N. Cơ quan điều tra đã làm việc với chị K, chị K xác định số điện thoại trên năm 2017 chị đăng ký sử dụng, sau khi dùng được một năm thì bị mất điện thoại nên từ đó chị không dùng số điện thoại này nữa. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải không có đủ căn cứ để xác định người đàn ông đã thuê C vận chuyển ma túy đến huyện Tiền Hải để xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn C chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội 'Vận chuyển trái phép chất ma túy'

2/ Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2020.

3/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 9,4381 gam chất bột màu trắng dạng cục và 0,6704 gam chất tinh thể trong suốt hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói trong phong

bì niêm phong số 448/KLGĐMT – PC09 ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng đã qua sử dụng và số tiền 1.000.000 đồng thu của bị cáo Trần Văn C.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã trả cho chị Phạm Thị T 01 xe mô tô BKS 17B1 – 283.41.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn C 01 căn cước công dân số 034077010572, cấp ngày 02/11/2020, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

(Vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2021 giữa Công an huyện Tiền Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải và giấy ủy nhiệm chi ngày 26/3/2021).

4/ Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/4/2021).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Phòng KT Tòa án tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Chu Tuấn Vương